

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Tộ.

Ông Nguyễn Đại Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Quang, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ sinh năm 1982 tại Mỹ Đức - Hà Nội; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị N; có vợ là Nguyễn Thị M và 3 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/10/2019 đến ngày 9/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị bắt tạm giam ngày 22/11/2019 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Đội 4, thôn LX, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1965. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã PX, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1977. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn AT, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Phạm Văn D sinh năm 1981. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn LX, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/10/2019, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H đi xe bus từ Hà Đông về đến khu vực cầu PX thì thuê xe ôm của anh Nguyễn Văn T. Trên đường đi, Đ chỉ đường cho anh T điều khiển xe máy đến khu vực đội 4, thôn LX, xã LT, huyện Mỹ Đức. Đến nơi, Đ nói H và T đứng ngoài đường đợi để Đ đi có chút việc. Sau đó Đ đi bộ vào nhà một người tên T và hỏi mua của T 200.000 đồng được 02 gói ma túy. Đ cầm ma túy ra chỗ H và anh T đợi. Sau đó anh T điều khiển xe máy đi khoảng 200m thì bị lực lượng công an kiểm tra. Đ sợ nên thả 02 gói ma túy xuống đất thì bị công an thu giữ hồi 16 giờ cùng ngày. Vật chứng thu giữ:

+ 01 phong bì dán kín, niêm phong bên trong có chứa heroin thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

+ 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen bên trong có sim số 0979830465 thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

+ 01 xe máy biển kiểm soát 30X7 – 4052 của Nguyễn Văn T.

Ngày 4/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức ra quyết định trưng cầu giám định số 208/CSĐT. Tại kết luận giám định số: 6394/KLGD-PC09 ngày 11/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy đều là ma túy loại heroine, tổng khối lượng: 0,180 gam*”.

Đối tượng Nguyễn Văn H đi cùng Đ và Nguyễn Văn T lái xe ôm chở Đ và H từ cầu PX đến xã LT: Do H và T không biết việc Đ đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 30X7 – 4052: Đăng kí tên anh Nguyễn Văn T; xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 21/10/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho anh T là phù hợp.

Về đối tượng tên T: Cơ quan điều tra xác định là Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 ở thôn LX, xã LT, huyện Mỹ Đức nhưng hiện tại T không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và hiện nghiệm ma túy.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 89/CT-VKS-MĐ ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín niêm phong có chứa ma túy loại heroin thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ. Trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen bên trong có sim số 0979830465 do không dùng vào việc phạm tội.

+ Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận: Ngày 3/10/2019, Nguyễn Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua ma túy của người đàn ông tên T ở thôn LX, xã LT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội về sử dụng giá 200.000 đồng được 0,180gam heroin. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ

Đức, Thành phố Hà Nội là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Song cũng xét, sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy hành vi phạm tội gây phần nộ trong quần chúng nhân dân. Vì thế, để phục vụ đắc lực cho công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy ở địa phương thì cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì thư dán kín niêm phong có chứa ma túy loại heroin thu giữ của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen bên trong có sim số 0979830465 thu giữ của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 22/11/2019 được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/10/2019 đến ngày 9/10/2019.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín niêm phong có chứa ma túy loại heroin thu giữ của bị cáo.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen bên trong có sim số 0979830465.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức và Công an huyện Mỹ Đức)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình)

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã LT;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa